

Số: 403/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 618/TTr-CAT-PV01 ngày 14 tháng 02 năm 2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 02 thủ tục hành chính. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban

hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an (Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm).

2. Phê duyệt 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).

### **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Công an tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp xã niêm yết công khai, tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh, đồng thời xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Công an tỉnh, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ</b>				
1.	Xác nhận nơi thường xuyên đầu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không quy định	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14; - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.
2.	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không quy định	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14; - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.

<b>Stt</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (đồng)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới				

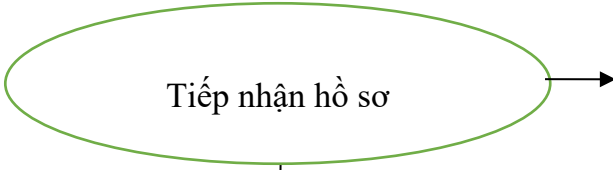
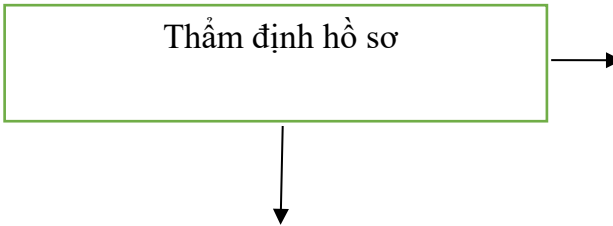
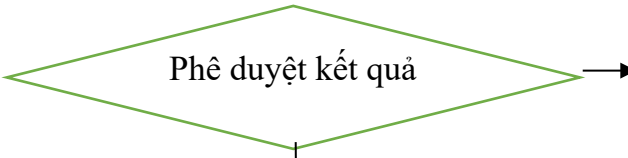
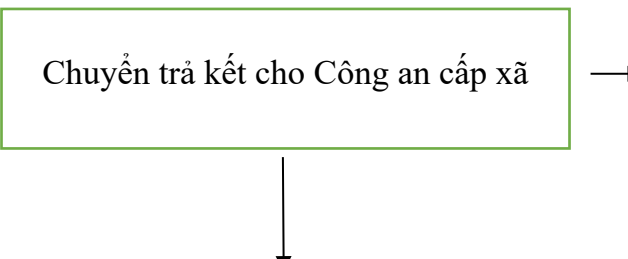
**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**  
*((Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*  
*ngày tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

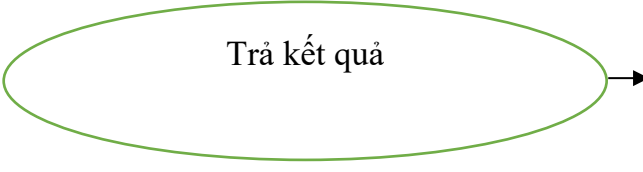
**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**1. Thủ tục: Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã**

**1.1. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Công an cấp xã	Ngay sau khi tiếp nhận
B2		Công chức địa chính- xây dựng- đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn); địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường (đối với xã)	1,5 ngày làm việc
B3		Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4		Công chức địa chính- xây dựng- đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn); địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường (đối với xã)	Ngay sau khi hoàn thiện quy trình ban hành văn bản

B5		Công an cấp xã	Không tính thời gian
----	--	----------------	----------------------

### 1.3. Diễn giải sơ đồ

#### a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở bằng phương thức trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính tới Công an cấp xã.

- Cán bộ Công an cấp xã tiếp nhận Tờ khai và chuyển Tờ khai tới UBND cấp xã.

#### b) Thẩm định và xem xét, xử lý hồ sơ

Công chức địa chính- xây dựng- đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn); công chức địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường (đối với xã) tiếp nhận hồ sơ do Công an cấp xã chuyển đến theo quy định, thẩm định, xử lý hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản từ chối hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung trả lại hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, dự thảo văn bản đề nghị xác nhận trình lãnh đạo UBND cấp xã.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt văn bản đề nghị xem xét xác nhận hoặc văn bản trả lại hồ sơ.

Văn bản sau khi được lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt chuyển văn thư của UBND cấp xã lấy số văn bản và chuyển trả kết quả cho Công chức địa chính- xây dựng- đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn); công chức địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường (đối với xã).

#### c) Trả kết quả

Công chức địa chính- xây dựng- đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn); công chức địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường (đối với xã) chuyển chuyên các văn bản này cho cơ quan đăng ký cư trú để xem xét, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân, kết thúc quy trình điện tử.

**2. Thủ tục Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới**

**2.1. Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.2. Quy trình giải quyết:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Công an cấp xã	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Công chức địa chính- xây dựng- đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn); địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường (đối với xã)	1,5 ngày làm việc
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Công chức địa chính- xây dựng- đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn); địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường (đối với xã)	Ngay sau khi hoàn thiện quy trình ban hành văn bản
B5	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Công an cấp xã	Không tính thời gian

### **2.3. Diễn giải sơ đồ**

#### **a) Tiếp nhận hồ sơ**

- Tổ chức, cá nhân nộp Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú bằng phương thức trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Công an cấp xã

- Cán bộ Công an cấp xã tiếp nhận Tờ khai và chuyển Tờ khai tới UBND cấp xã.

#### **b) Thẩm định và xem xét, xử lý hồ sơ**

Công chức địa chính- xây dựng- đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn); công chức địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường (đối với xã) tiếp nhận hồ sơ do Công an cấp xã chuyển đến theo quy định, thẩm định, xử lý hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, dự thảo văn bản đề nghị xác nhận trình lãnh đạo UBND cấp xã.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung trả lại hồ sơ.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt văn bản đề nghị xem xét xác nhận hoặc văn bản trả lại hồ sơ.

Văn bản sau khi được lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt chuyển văn thư của UBND cấp xã lấy số văn bản và chuyển trả kết quả cho Công chức địa chính- xây dựng- đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn); công chức địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường (đối với xã).

#### **c) Trả kết quả**

Công chức địa chính- xây dựng- đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn); công chức địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường (đối với xã) chuyển kết quả hoặc chuyển cho Công an cấp xã trả hồ sơ cho công dân.